



DANH SÁCH GHI ĐIỂM THEO LỚP

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học: Quản trị Marketing (208431)

Số tín chỉ: 3

Lớp: Kinh tế nông lâm (TC13KTLA)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ký tên	Số tờ	Đ1 30%	Đ2 10%	Điểm thi	Điểm T.kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13220001	Huỳnh Hải	Đặng	1	3	1	3	7	0012345678910	0123456789
2	13220002	Mai Trí	Đặng	1	3	1	3	7	0012345678910	0123456789
3	13220004	Lê Thị Trường	An	1	3	1	4	8	0012345678910	0123456789
4	13220005	Nguyễn Văn	Bảy	1	3	1	4	8	0012345678910	0123456789
5	13220006	Lê Tấn	Cường	1	3	1	3	7	0012345678910	0123456789
6	13220007	Nguyễn Quốc	Cường	1	3	1	3	7	0012345678910	0123456789
7	13220008	Huỳnh Văn Minh	Chánh	2	3	1	4	8	0012345678910	0123456789
8	13220009	Nguyễn Hoàng	Chon	1	3	1	4	8	0012345678910	0123456789
9	13220010	Nguyễn Ngọc	Chuẩn	1	3	1	4	8	0012345678910	0123456789
10	13220011	Đặng Văn	Còn	1	3	1	4	8	0012345678910	0123456789
11	13220012	Lê Hoàng	Danh	1	3	1	3	7	0012345678910	0123456789
12	13220013	Trần Thị Tuyết	Giang	1	3	1	4	8	0012345678910	0123456789
13	13220014	Nguyễn Văn	Hân	1	3	1	3	7	0012345678910	0123456789
14	13220015	Nguyễn Minh	Hải	1	3	1	2	6	0012345678910	0123456789
15	13220016	Trần Thị út	Hồng	1	3	1	4	8	0012345678910	0123456789
16	13220017	Nguyễn Thị Hồng	Lam	1	3	1	5	9	0012345678910	0123456789
17	13220018	Cao Minh	Hiếu	1	3	1	4	8	0012345678910	0123456789
18	13220019	Lê Hồng	Hiếu	1	3	1	4	8	0012345678910	0123456789



DANH SÁCH GHI ĐIỂM THEO LỚP

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học: Quản trị Marketing (208431)

Số tín chỉ: 3

Lớp: Kinh tế nông lâm (TC13KTLA)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ký tên	Số tờ	Đ1 30 %	Đ2 10 %	Điểm thi	Điểm T.kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
19	13220020	Võ Lê Đại	Hung	1	3	1	5	9	0012345678910	0123456789
20	13220021	Trần Minh	Hoàng	1	3	1	5	9	0012345678910	0123456789
21	13220022	Huỳnh Thị Thanh	Huệ	1					0012345678910	0123456789
22	13220024	Trương Duy	Khánh	1					0012345678910	0123456789
23	13220025	Nguyễn Hữu	Khôi	1	3	1	4	8	0012345678910	0123456789
24	13220026	Nguyễn Văn	Khương	1	3	1	5	9	0012345678910	0123456789
25	13220027	Lê Hoàng	Khanh	1	3	1	4	8	0012345678910	0123456789
26	13220028	Phùng Quốc	Khanh	1	3	1	3	7	0012345678910	0123456789
27	13220029	Lê Văn	Khôi	1	3	1	2	6	0012345678910	0123456789
28	13220030	Lê Anh	Kiệt	1	3	1	4	8	0012345678910	0123456789
29	13220031	Trần Văn Tuấn	Kiệt	1	3	1	4	8	0012345678910	0123456789
30	13220032	Nguyễn Văn	Kết	1	3	1	5	9	0012345678910	0123456789
31	13220033	Phạm Minh	Lâm	1	3	1	4	8	0012345678910	0123456789
32	13220034	Phùng Văn	Lâm	1	3	1	4	8	0012345678910	0123456789
33	13220035	Nguyễn Chí	Linh	1	3	1	4	8	0012345678910	0123456789
34	13220036	Phạm Chí	Linh	1	3	1	3	7	0012345678910	0123456789
35	13220037	Lê Văn	Luận	1	3	1	5	9	0012345678910	0123456789
36	13220038	Trần Văn	Mười	1	3	1	4	8	0012345678910	0123456789



DANH SÁCH GHI ĐIỂM THEO LỚP

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học: Quản trị Marketing (208431)

Số tín chỉ: 3

Lớp: Kinh tế nông lâm (TC13KTLA)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ký tên	Số tờ	Đ1 30%	Đ2 10%	Điểm thi	Điểm T.kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
37	13220039	Phạm Công	Mười	1	3	1	4	8	0012345678910	0123456789
38	13220040	Đào Hoàng	Ngô	1	3	1	3	7	0012345678910	0123456789
39	13220041	Triệu Thị Hồng	Ngọc	1					0012345678910	0123456789
40	13220042	Trần Minh	Nghĩa	1	3	1	3	7	0012345678910	0123456789
41	13220043	Trần Văn	Nghĩa	1					0012345678910	0123456789
42	13220044	Phạm Thê	Phương	1					0012345678910	0123456789
43	13220045	Nguyễn Vinh	Quốc	1	3	1	5	9	0012345678910	0123456789
44	13220046	Trương Văn	Qui	1	3	1	5	9	0012345678910	0123456789
45	13220047	Nguyễn Thị	Saray	1	3	1	4	8	0012345678910	0123456789
46	13220048	Hồ Thị Bích	Siêng	1	3	1	4	8	0012345678910	0123456789
47	13220050	Châu Thanh	Tài	1	3	1	3	7	0012345678910	0123456789
48	13220051	Trương Hoàng	Tấn	1	3	1	5	9	0012345678910	0123456789
49	13220052	Lê Thị Tuyết	Thư	1	3	1	5	9	0012345678910	0123456789
50	13220053	Nguyễn Văn	Thành	1	3	1	4	8	0012345678910	0123456789
51	13220054	Lê Văn	Thành	1	3	1	4	8	0012345678910	0123456789
52	13220055	Huỳnh Duy	Thanh	1	3	1	3	7	0012345678910	0123456789
53	13220056	Lê Chính	Thuần	1	3	1	3	7	0012345678910	0123456789
54	13220057	Nguyễn Thanh	Tùng	1	3	1	4	8	0012345678910	0123456789



DANH SÁCH GHI ĐIỂM THEO LỚP

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học: Quản trị Marketing (208431)

Số tín chỉ: 3

Lớp: Kinh tế nông lâm (TC13KTLA)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ký tên	Số tờ	Đ1 30%	Đ2 10%	Điểm thi	Điểm T.kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
55	13220058	Ngô Minh Tùng	<i>[Signature]</i>	1	3	1	4	8	0012345678910	0123456789
56	13220059	Trần Phan Minh Tiến	<i>[Signature]</i>	1	3	1	4	8	0012345678910	0123456789
57	13220060	Nguyễn Thị Kim Tiêng	<i>[Signature]</i>	1	3	1	5	9	0012345678910	0123456789
58	13220061	Nguyễn Thị ánh Tiết	<i>[Signature]</i>	1	3	1	4	8	0012345678910	0123456789
59	13220062	Nguyễn Văn Toàn	<i>[Signature]</i>	1	3	1	5	9	0012345678910	0123456789
60	13220063	Nguyễn Thanh Toàn	<i>[Signature]</i>	1	3	1	4	8	0012345678910	0123456789
61	13220064	Đoàn Văn Trộn	<i>[Signature]</i>	1	3	1	4	8	0012345678910	0123456789
62	13220066	Nguyễn Lê Trường	<i>[Signature]</i>	1	3	1	5	9	0012345678910	0123456789
63	13220068	Phan Thanh Trúc	<i>[Signature]</i>	1	3	1	3	7	0012345678910	0123456789
64	13220069	Lý Minh Trung	<i>[Signature]</i>	1	3	1	5	9	0012345678910	0123456789
65	13220070	Nguyễn Minh Trung	<i>[Signature]</i>	1	3	1	4	8	0012345678910	0123456789
66	13220071	Ngô Thanh Tuấn	<i>[Signature]</i>	1	3	1	4	8	0012345678910	0123456789
67	13220072	Lê Anh Tuấn	<i>[Signature]</i>	1	3	1	4	8	0012345678910	0123456789
68	13220073	Lê Thanh Tuấn	<i>[Signature]</i>	1	3	1	4	8	0012345678910	0123456789
69	13220074	Phạm Nguyên Tuyên	<i>[Signature]</i>	1	3	1	4	8	0012345678910	0123456789
70	13220075	Đặng Phúc Vũ	<i>[Signature]</i>	1	3	1	4	8	0012345678910	0123456789
71	13220076	Đào Tuấn Vũ	<i>[Signature]</i>	1	3	1	5	9	0012345678910	0123456789
72	13220077	Huỳnh Kim Vui	<i>[Signature]</i>	1	3	1	5	9	0012345678910	0123456789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM THEO LỚP

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học: Quản trị Marketing (208431)

Số tín chỉ: 3

Lớp: Kinh tế nông lâm (TC13KTLA)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ký tên	Số tờ	Đ1 30%	Đ2 10%	Điểm thi	Điểm T.kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
73	13220078	Lê Hồng	Xinh	1	3	1	4	8	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
74	13220079	Huỳnh Thị Như Ý		1	3	1	4	8	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

Số lượng vắng: 7

Hiện diện: 67

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Đoàn Văn Vượng

Nguyễn Thị Thanh Thúy

Huỳnh Thị Vinh